

Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phòng, tránh bạo lực học đường cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Huỳnh Thành Sang*

*Trường TH-THCS Lê Văn Nghê, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Received: 20/7/2024; Accepted: 29/7/2024; Published: 5/8/2024

Abstract: Managing educational activities to prevent and avoid school violence always receives the attention of not only the educational forces in schools but also the expectations of the entire society. Managing educational activities to prevent and avoid school violence is the directional and purposeful impact of the management subject on the management object through management functions to achieve the set goals. Based on theoretical research on the management of this activity, we conduct a scientific investigation of the current situation on the elements of the management process in order to prepare practical conditions for proposing solutions. Solutions for managing educational activities to prevent and avoid school violence for students in elementary schools, My Tho city, Tien Giang province.

Keywords: Management; educational activities; school violence; Managing educational activities to prevent and avoid school violence.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, nhiều tệ nạn xã hội đã xâm nhập vào nhà trường với nhiều hình thức khác nhau, có chiều hướng phát triển thông qua không gian mạng, mà nổi bật là bạo lực học đường (BLHD) ngày càng gia tăng trong các trường trung học cơ sở (THCS). Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến học sinh (HS), nhất là HS THCS, lứa tuổi đầu thanh niên đang có sự thay đổi mạnh mẽ về thể chất, tâm sinh lý, là thời kỳ đánh dấu bước phát triển lớn về mặt xã hội, có nhu cầu tự khẳng định, được tôn trọng, lòng tự trọng cao. Mặt khác, giáo dục phòng, tránh BLHD là một bộ phận của quá trình giáo dục tổng thể, có liên quan đến nhiều lĩnh vực giáo dục quan trọng của nhà trường. Vì vậy, chúng tôi chọn đề tài: “Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phòng, tránh bạo lực học đường cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang”.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Bạo lực học đường

Theo Điểm 5, Điều 2, Nghị định 80/2017/NĐ-CP BLHD là: “Hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp học”. [2]

Tác giả Phan Thị Mai Hương nêu “BLHD là một thuật ngữ để chỉ ra những hành vi bạo lực trong môi trường học đường, hoặc những hành vi bạo lực của lứa tuổi học đường. Bao gồm trong thuật ngữ này là hàng loạt các hành vi bạo lực với các mức độ khác nhau, từ không lời đến lời nói, từ hành động đơn giản đến những hành động thù địch, gây hấn, phá phách, gây tổn thương thậm chí tổn hại đến người khác” [4].

Theo chúng tôi: BLHD là hành vi dùng sức mạnh thể chất, ngôn ngữ trực tiếp hoặc gián tiếp để làm tổn hại đến thể chất, tinh thần, vật chất ở các mức độ khác nhau trong môi trường học đường.

2.1.2. Quản lý hoạt động giáo dục phòng, tránh bạo lực học đường cho HS ở trường THCS

Theo tác giả Bùi Minh Hiền thì “Quản lý là sự tác động có tổ chức, có mục đích của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đạt mục tiêu đề ra” [1]. Tác giả Trần Kiểm thì “Quản lý là hoạt động được thực hiện nhằm đảm bảo sự hoàn thành công việc qua nỗ lực của người khác; hay quản lý là sự phối hợp có hiệu quả các hoạt động của những người cùng chung một tổ chức” [6].

Theo chúng tôi, quản lý hoạt động giáo dục phòng, tránh BLHD cho HS ở trường THCS là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá giáo dục phòng, tránh BLHD của chủ thể quản lý nhà trường đến đối tượng, khách thể quản lý dựa trên các thành tố của quá trình quản lý không để hành vi

BLHĐ xảy ra nhằm phòng, tránh và đẩy lùi BLHĐ ở trường THCS.

2.2. Lý luận của quản lý hoạt động giáo dục phòng, tránh BLHĐ cho HS ở trường THCS

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận của quản lý hoạt động GD phòng, tránh BLHĐ cho HS ở trường THCS chúng tôi đưa ra những thành tố cụ thể gồm: Quản lý mục tiêu; nội dung; phương pháp, hình thức và quản lý kiểm tra, đánh giá hoạt động này làm cơ sở cho nghiên cứu thực tiễn.

2.3. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phòng, tránh bạo lực học đường cho HS ở trường

THCS thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

2.3.1. Quản lý mục tiêu của hoạt động giáo dục phòng, tránh BLHĐ cho HS ở trường THCS

Bảng 2.1. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý mục tiêu

TT	Quản lý mục tiêu hoạt động GD phòng, tránh BLHĐ	Tốt		Khá		TB		Yếu		Kém		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Tổ chức nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về mục tiêu	35	25.4	20	14.5	25	18.1	30	21.7	28	20.3	3.02
2	Lồng ghép vào cùng với quản lý mục tiêu giáo dục chung	37	26.8	19	13.8	19	13.8	34	24.6	29	21.0	3.01
3	Chỉ đạo phổ biến sâu rộng mục tiêu	57	41.3	21	15.2	24	17.4	23	16.7	13	9.4	3.50
4	Tổ chức xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc	40	29.0	19	13.8	17	12.3	33	23.9	29	21.0	3.05

Thực trạng quản lý mục tiêu đánh giá với mức độ “tốt”, “khá” khá cao, đạt 82.6% (dao động từ 75.4% đến 89.1%) 100% đối tượng khảo sát nhận định việc quản lý mục tiêu hoạt động GD phòng, tránh BLHĐ cho HS ở trường THCS đạt mức 4 là mức “khá” do điểm dưới 4,21; còn tồn tại khá lớn với tỷ lệ 16.5% mức “trung bình, yếu, kém”. Như vậy, để có kết quả cao hơn thì đòi hỏi công tác quản lý phải thực hiện thường xuyên, liên tục để nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về

mục tiêu, tầm quan trọng của hoạt động GD phòng, tránh BLHĐ.

2.3.2. Quản lý nội dung hoạt động giáo dục phòng, tránh BLHĐ cho HS ở trường THCS

Bảng 2.2. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý nội dung

TT	Quản lý nội dung hoạt động GD phòng, tránh BLHĐ	Tốt		Khá		TB		Yếu		Kém		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Tổ chức cho HS nhận diện các hành vi BLHĐ	55	39.9	22	15.9	24	17.4	23	16.7	14	10.1	3.47
2	Tổ chức GD cho HS biết đấu tranh, ứng phó với hành vi BLHĐ	60	43.5	15	10.9	26	18.8	22	15.9	15	10.9	3.48
3	Tổ chức GD HS ý thức chấp hành pháp luật.	56	40.6	19	13.8	25	18.1	23	16.7	15	10.9	3.45
4	Tổ chức nâng cao ý thức chấp hành nội quy trường lớp.	58	42.0	20	14.5	27	19.6	19	13.8	14	10.1	3.52
5	Tổ chức GD HS biết nhờ sự giúp đỡ của bạn bè, Thầy Cô, người lớn.	60	43.5	16	11.6	28	20.3	18	13.0	16	11.6	3.50
6	Tổ chức GD HS việc xây dựng trường học thân thiện.	62	44.9	14	10.1	19	13.8	22	15.9	21	15.2	3.43

Thực trạng đánh giá với mức độ “tốt”, “khá” khá cao, đạt 83.9% (dao động từ 79.7% đến 89.1%) 6/6 chỉ số đạt mức 4 là mức “khá” do điểm dưới 4,21 (dao động từ 3,90 đến 4.11 điểm); còn tồn tại khá lớn với tỷ lệ 16.1% mức “trung bình, yếu, kém”. Như vậy, để có kết quả cao thì đòi hỏi CBQL các trường THCS phải thực thực hiện tốt hơn nữa việc quản lý nội dung hoạt động GD phòng, tránh BLHĐ cho HS ở trường THCS.

2.3.3. Quản lý phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục phòng, tránh BLHĐ cho HS ở trường THCS

Bảng 2.3. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý phương pháp và hình thức

TT	Quản lý các phương pháp và hình thức	Tốt		Khá		TB		Yếu		Kém		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Tổ chức lựa chọn các phương pháp và hình thức.	50	36.2	23	16.7	21	15.2	21	15.2	23	16.7	3.32
2	Tổ chức tập huấn cho GV và các lực lượng	57	41.3	16	11.6	23	6.7	23	16.7	19	13.8	3.40
3	Chỉ đạo đa dạng hoá các phương pháp và hình thức	54	39.1	21	15.2	24	17.4	25	18.1	14	10.1	3.44
4	Tổ chức vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức	55	39.9	21	15.2	26	18.8	21	15.2	15	10.9	3.46
5	Chỉ đạo GV phối hợp các phương pháp, hình thức	58	42.0	16	11.6	25	18.1	24	17.4	15	10.9	3.45

Thực trạng đánh giá với mức độ “tốt”, “khá” khá cao, đạt 84.6% (dao động từ 82.6% đến 87.0%); tất cả các chỉ số đạt mức 4 là mức “khá” do điểm dưới 4,21 (dao động thấp từ 3,95 đến 4.07 điểm); còn tồn tại khá lớn với tỷ lệ 16.7% mức “trung bình, yếu, kém” cho thấy, CBQL phải có giải pháp đa dạng hóa hình thức và phối hợp hiệu quả các phương pháp hoạt động GD phòng, tránh BLHĐ cho HS ở trường THCS.

2.3.4 Quản lý kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục phòng, tránh BLHĐ cho HS ở trường THCS

Bảng 2.4. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý kiểm tra, đánh giá

TT	Kiểm tra, đánh giá hoạt động GD phòng, tránh BLHĐ	Tốt		Khá		TB		Yếu		Kém		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục	94	68.1	20	14.5	16	11.6	6	4.3	2	1.4	4.15
2	Xây dựng tiêu chí đánh giá hoạt động giáo dục	90	65.2	23	16.7	16	11.6	7	5.1	2	1.4	4.11
3	Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục	88	63.8	22	15.9	12	8.7	5	3.6	11	8.0	3.99
4	Kiểm tra việc thực hiện nội quy, nề nếp của HS THCS	82	59.4	18	13.0	22	15.9	8	5.8	8	5.8	3.92
5	Kiểm tra việc lồng ghép thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục	86	62.3	21	15.2	20	14.5	7	5.1	4	2.9	4.03
6	Đánh giá thực hiện qua dự một số HĐ, dự một số tiết sinh hoạt	64	46.4	23	16.7	24	17.4	18	13.0	9	6.5	3.67
7	Đánh giá việc phối hợp giữa nhà trường và các lực lượng giáo dục	82	59.4	18	13.0	12	8.7	18	13.0	8	5.8	3.86

Thực trạng đánh giá với mức độ “tốt”, “khá” khá cao, đạt 76.1% (dao động từ 71.0% đến 89.0%); 100% đạt mức 4 là mức “khá” do điểm dưới 4,21 (dao động từ 3,73 đến 3.96 điểm); còn tồn tại khá lớn với tỷ lệ 23.9% mức “trung bình, yếu, kém”. Như vậy, cần thực hiện tốt hơn và tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra mới có thể thực hiện tốt mục tiêu GD phòng, tránh BLHĐ.

3. Kết luận

Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phòng, tránh BLHĐ tại các trường THCS đã được CBQL, GV thực hiện ở mức khá. Các thành tố của quá trình

quản lý như quản lý thực hiện mục tiêu, nội dung, cách thức, sử dụng các phương pháp, phối hợp các lực lượng trong giáo dục phòng, tránh BLHĐ đã được thực hiện mức khá. Bên cạnh những kết quả đạt được, trong từng thành tố của quá trình quản lý hoạt động giáo dục phòng, tránh BLHĐ ở các trường THCS còn nhiều bất cập do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân từ việc quản lý hoạt động này chưa tốt. Từ thực trạng này, chúng tôi có các nghiên cứu tiếp theo để làm cơ sở thực tiễn giúp hoạt động giáo dục phòng, tránh BLHĐ ở các trường

THCS thành phố Mỹ Tho đạt kết quả tốt hơn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Minh Hiền (2009), *Quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
2. Chính phủ (2017), *Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường*, Hà Nội.
3. Hồng Nam (2015), *Mỏ xẻ nguyên nhân khiến BLHĐ tràn lan*. Báo điện tử Sống khỏe. <http://songkhoe.vn/mo-xe-nguyennhan-khien-baoluc-hoc-duong-tranlan-s-2960-1185-134789.html>, ngày

18/03/2015.

4. Phan Thị Mai Hương (2009), *Thực trạng bạo lực học đường hiện nay trong Hội thảo “Nhu cầu, định hướng ĐT tâm lý học đường tại Việt Nam”*, Hà Nội.

5. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 quy định về “Môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng - chống BLHĐ”*, Hà Nội.

6. Trần Kiểm (2014), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*. NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.